BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1014 QĐ-ĐHLH

Đồng Nai, ngày 19 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Căn cứ quyết định số 790/TTg ngày 24/7/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 86/2000/QĐTTg ngày 18/7/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế Đại học Dân lập;

Căn cứ quyết định số 2338/QĐ–UBND ngày 24/7/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ Thông tư 09/2009/TT- BGDĐT ngày 07/05/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành chuẩn đầu ra của 20 ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy.

Điều 2: Căn cứ các chuẩn đầu ra được ban hành tại Quyết định này, các Phòng, các Khoa liên quan có nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện, tiếp tục rà soát, điều chỉnh và xây dựng các chương trình đào tạo đảm bảo đạt được chuẩn đầu ra.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4: Các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Lưu: P.HC-TC, (289).

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Đỗ Hữu Tài

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1015/ QĐ – ĐHLH

Đồng Nai, ngày 19 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ sau đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Căn cứ quyết định số 790/TTg ngày 24/7/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 86/2000/QĐTTg ngày 18/7/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế Đại học Dân lập;

Căn cứ quyết định số 2338/QĐ–UBND ngày 24/07/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ Thông tư 09/2009/TT- BGDĐT ngày 07/05/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành chuẩn đầu ra của 8 ngành đào tạo trình độ sau đại học.

Điều 2: Căn cứ các chuẩn đầu ra được ban hành tại Quyết định này, các Phòng, các Khoa liên quan có nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện, tiếp tục rà soát, điều chỉnh và xây dựng các chương trình đào tạo đảm bảo đạt được chuẩn đầu ra.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4: Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo, Khoa Sau Đại học và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Lưu: P.HC-TC, (289)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Đỗ Hữu Tài

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

CÔNG KHAI CAM KẾT CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NĂM HỌC 2015-2016

TT	Nội dung	Khóa học/ Năm tốt nghiệp	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ SV tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường
					Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
I	**Đại học chính quy**		**2245**	**1952**	**0**	**87**	**846**	**100%**
1	Công nghệ thông tin	2010/2014	113	96	0	5	35	100%
2	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	2010/2014	94	82	0	2	20	100%
3	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2010/2014	117	99	0	2	23	100%
4	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2010/2014	102	85	0	3	24	100%
5	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	2010/2014	159	135	0	2	33	100%
6	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	2010/2014	179	160	0	0	9	100%
7	Công nghệ kỹ thuật hóa học	2010/2014	98	85	0	2	18	100%
8	Công nghệ thực phẩm	2010/2014	138	121	0	1	16	100%
9	Khoa học môi trường	2010/2014	83	77	0	1	21	100%
10	Công nghệ sinh học	2010/2014	75	66	0	1	23	100%
11	Quản trị kinh doanh	2011/2014	215	198	0	11	178	100%
12	Tài chính - Ngân hàng	2011/2014	87	71	0	9	35	100%
13	Kế toán	2011/2014	143	125	0	6	89	100%
14	Kinh tế	2011/2014	88	78	0	12	45	100%
15	Đông phương học	2010/2014	256	223	0	13	148	100%
16	Ngôn ngữ Trung Quốc	2010/2014	56	48	0	8	22	100%
17	Việt Nam học	2010/2014	86	71	0	6	26	100%
18	Ngôn ngữ Anh	2010/2014	156	132	0	3	81	100%
19	Dược học	2013/2018	-	-	-	-	-	-
20	Luật kinh tế	2014/2018	-	-	-	-	-	-
II	**Cao đẳng chính quy**							
III	**Sau đại học**							
	Tiến sĩ							
1	Quản trị kinh doanh	2014/2017	-	-	-	-	-	-
2	Khoa học máy tính	2014/2017	-	-	-	-	-	-
	Thạc sĩ							
1	Công nghệ thông tin	2013/2015	48	38	-	-	-	100%
2	Quản trị kinh doanh	2013/2015	117	99	-	-	-	100%
3	Kế toán	2013/2015	63	50	-	-	-	100%
4	Tài chính - Ngân hàng	2013/2015	61	51	-	-	-	100%
5	Kỹ thuật điện	2015/2017	-	-	-	-	-	-
6	Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	2015/2017	-	-	-	-	-	-

Đồng Nai, ngày tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

NGUYỄN THỤY MAI TRÂM

Thủ trưởng đơn vị

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỖ HỮU TÀI

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

MỘT SỐ THÔNG TIN CÔNG KHAI CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NĂM HỌC 2015-2016

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
1	Số ngành trường đang đào tạo	*ngành*	20
1.1	*Đại học*	*ngành*	20
1.2	*Cao đẳng*	*ngành*	0
2	Số ngành trường đã công bố chuẩn đầu ra	*ngành*	20
2.1	*Đại học*	*ngành*	20
2.2	*Cao đẳng*	*ngành*	0
3	Diện tích đất của trường	*ha*	17.56
4	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo	m^2	19823.5
4.1	*Diện tích giảng đường/phòng học*	m^2	12680
4.2	*Diện tích thư viện*	m^2	985.5
4.3	*Diện tích phòng thí nghiệm*	m^2	5808
4.4	*Diện tích nhà xưởng thực hành*	m^2	350
5	Diện tích sàn xây dựng ký túc xá của trường	m^2	4543
6	Tổng số giảng viên cơ hữu, hợp đồng dài hạn	*người*	488
6.1	*Giáo sư*	*người*	5
6.2	*Phó giáo sư*	*người*	12
6.3	*Tiến sỹ*	*người*	61
6.4	*Thạc sỹ*	*người*	239
6.5	*Chuyên khoa Y cấp I + II*	*người*	0
6.6	*Đại học*	*người*	171
6.7	*Cao đẳng*	*người*	0
6.8	*Trình độ khác*	*người*	0
7	Tổng số học viên, sinh viên, học sinh hệ chính quy	*người*	9881
7.1	*Nghiên cứu sinh*	*người*	10
7.2	*Cao học*	*người*	560
7.3	*Chuyên khoa Y cấp II*	*người*	0
7.5	*Chuyên khoa Y cấp I*	*người*	0
7.4	*Đại học*	*người*	9311
7.6	*Cao đẳng*	*người*	0
7.7	*Trung cấp chuyên nghiệp*	*người*	0
8	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu từ thạc sỹ trở lên	*%*	65
9	Tổng thu năm 2014	*tỷ đồng*	161
9.1	*Từ ngân sách nhà nước*	*tỷ đồng*	0
9.2	*Từ học phí, lệ phí*	*tỷ đồng*	165,311

9.3	*Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ*	*tỷ đồng*	0
9.4	*Từ nguồn khác*	*tỷ đồng*	4,4

Lưu ý: Các TSKH và Tiến sỹ nếu đã tính trong mục Giáo sư (6.1), Phó giáo sư (6.2) thì không tính

Đồng Nai, ngày tháng 12 năm 2015

Người lập biểu **Thủ trưởng đơn vị**

NGUYỄN THỤY MAI TRÂM **ĐỖ HỮU TÀI**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

CÔNG KHAI TÀI CHÍNH CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NĂM HỌC 2015-2016

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí 1SV/năm
I	**Học phí hệ chính quy chương trình đại trà năm học 2015-2016**	*triệu đồng/năm*	
1	*Tiến sỹ*	*triệu đồng/năm*	40
2	*Thạc sỹ*	*triệu đồng/khóa*	50 tr/khóa
3	*Chuyên khoa Y cấp II*	*triệu đồng/năm*	
4	*Đại học các khóa cũ* *Đại học Khóa 2013; Khóa 2013 Dược* *Đại học Khóa 2014; Khóa 2014 Dược* *Đại học Khóa 2015; Khóa 2015 Dược*	*triệu đồng/năm*	12.750 15; 30 15; 30 15; 30
5	*Chuyên khoa Y cấp I*	*triệu đồng/năm*	
6	*Cao đẳng*	*triệu đồng/năm*	
7	*Trung cấp chuyên nghiệp*	*triệu đồng/năm*	
I	**Học phí hệ chính quy chương trình khác năm học 2015-2016**	*triệu đồng/năm*	
1	*Tiến sỹ*	*40tr/năm*	
2	*Thạc sỹ*	*50tr/1khóa*	
3	*Chuyên khoa Y cấp II*	*triệu đồng/năm*	
4	*Đại học các khóa cũ* *Đại học Khóa 2013; Khóa 2013 Dược* *Đại học Khóa 2014; Khóa 2014 Dược* *Đại học Khóa 2015; Khóa 2015 Dược*	*triệu đồng/năm*	12.750 15; 30 15; 30 15; 30
5	*Chuyên khoa Y cấp I*	*triệu đồng/năm*	
6	*Cao đẳng*	*triệu đồng/năm*	
7	*Trung cấp chuyên nghiệp*	*triệu đồng/năm*	
II	**Học phí hệ vừa học vừa làm tại trường năm học 2015-2016**	*triệu đồng/năm*	
1	*Tiến sỹ*	*triệu đồng/năm*	
2	*Thạc sỹ*	*triệu đồng/năm*	
3	*Chuyên khoa Y cấp II*	*triệu đồng/năm*	
4	*Chuyên khoa Y cấp I*	*triệu đồng/năm*	
5	*Đại học*	*triệu đồng/năm*	10.5
6	*Cao đẳng*	*triệu đồng/năm*	
7	*Trung cấp chuyên nghiệp*	*triệu đồng/năm*	
IV	**Tổng thu năm 2014**	***tỷ đồng***	
1	Từ ngân sách		
2	Từ học phí, lệ phí		165,311
3	Từ nghiên cứu khoc học và chuyển giao công nghệ		
4	Từ nguồn khác		4,4

Đồng Nai, ngày tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

NGUYỄN THỤY MAI TRÂM

Thủ trưởng đơn vị

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỖ HỮU TÀI

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

CÔNG KHAI CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NĂM HỌC 2015-2016

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
I	**Diện tích đất đai**	*ha*	17.56
II	**Diện tích sàn xây dựng**		
1	**Giảng đường**		
	Số phòng	*phòng*	134.00
	Tổng diện tích	m^2	12,680.00
2	**Phòng học máy tính**		
	Số phòng	*phòng*	16.00
	Tổng diện tích	m^2	1,440.00
3	**Phòng học ngoại ngữ**		
	Số phòng	*phòng*	4.00
	Tổng diện tích	m^2	310.00
4	**Thư- viện**	m^2	985.50
5	**Phòng thí nghiệm**		
	Số phòng	*phòng*	44.00
	Tổng diện tích	m^2	4,058.00
6	**Xưởng thực tập, thực hành**		
	Số phòng	*phòng*	1.00
	Tổng diện tích	m^2	350.00
7	**Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý**		
	Số phòng	*phòng*	90.00
	Tổng diện tích	m^2	4,543.00
8	**Diện tích nhà ăn của cơ sở đào tạo**	m^2	352.00
9	**Diện tích khác:**		
	Diện tích hội trường	m^2	
	Diện tích nhà văn hóa	m^2	
	Diện tích nhà thi đấu đa năng	m^2	9,201.10
	Diện tích bể bơi	m^2	
	Diện tích sân vận động	m^2	

Đồng Nai, ngày tháng 12 năm 2015

Người lập biểu | **Thủ trưởng đơn vị**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

NGUYỄN THỤY MAI TRÂM | **ĐỖ HỮU TÀI**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CƠ HỮU CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NĂM HỌC 2015-2016

Đơn vị tính: Người

TT	Nội dung	Tổng số	Chia theo trình độ đào tạo						
			Giáo sư	Phó Giáo sư	TSKH, Tiến sỹ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác
	1	**2 (3+4+5+6 +7+8+9)**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**
1	Công nghệ thông tin	25	2	2	1	12	8		
2	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	14	0	1	0	9	4		
3	Công nghệ thực phẩm	13	0	0	2	7	4		
4	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	33	2	1	2	18	10		
5	Luật kinh tế	10	0	0	2	6	2		
6	Quản trị kinh doanh	78	0	1	16	42	19		
7	Ngôn ngữ Trung Quốc	5	0	0	1	3	1		
8	Ngôn ngữ Anh	20	0	0	0	13	7		
9	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	13	0	1	0	8	4		
10	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	23	0	1	4	11	7		
11	Công nghệ kỹ thuật hoá học	9	1	0	2	2	4		
12	Khoa học môi trường	17	0	0	1	12	4		
13	Kinh tế	13	0	0	1	7	5		
14	Tài chính – Ngân hàng	42	0	1	6	29	6		
15	Kế toán	54	0	1	7	27	19		
16	Đông phương học	20	0	0	1	12	7		
17	Công nghệ sinh học	11	0	0	3	3	5		

18	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	4	0	0	1	3	0		
19	Việt Nam học	8	0	0	1	4	3		
20	Dược học	60	0	3	7	5	45		
21	Bộ môn cơ bản	16	0	0	3	6	7		
Tổng số		**488**	**5**	**12**	**61**	**239**	**171**		

Lưu ý: Các TSKH và Tiến sỹ nếu đã tính trong mục Giáo sư (3), Phó giáo sư (4) thì không tính trong mục TSKH, Tiến sỹ (5) nữa.

Đồng Nai, ngày tháng năm 2015

Người lập biểu

NGUYỄN THỤY MAI TRÂM

Thủ trưởng đơn vị

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

ĐỖ HỮU TÀI